

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.*  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Bà: Trần Thị Thu Hà.**

**2. Bà: Nguyễn Thị Hồng Diễm.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Ngô Thị Quyên** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.**

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022, về tranh chấp “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Ngọc Y** – sinh ngày: 09/5/1991 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt ngày 04/4/2022).

Địa chỉ: 6, thị trấn D, huyện C, tỉnh Long An.

**- Bị đơn:** Anh **Cao Thái P** – sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp An Nhơn, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y có đơn xin vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện ngày 09/6/2021 chị Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày:**

**- Về hôn nhân:** Chị và anh Cao Thái P do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 31/12/2015.

Sau ngày cưới chị và anh P cùng nhau đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh đến tháng 4 năm 2019 thì chị và anh P cùng nhau về gia đình cha mẹ ruột của anh P sống. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm đến năm

2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P không chăm lo làm ăn, không quan tâm vợ con, có lần còn đánh chị, vợ chồng thường hay cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do vậy năm 2020 chị về gia đình cha mẹ ruột của chị sống thì anh P còn nhắn tin xúc phạm cha mẹ chị. Chị và anh P đã không còn sống chung với nhau từ năm 2020 cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Cao Thái P.

- Về con chung: Chị và anh P có hai người con chung tên Cao Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 03/11/2016 và cháu Cao Nguyễn Quốc B, sinh ngày 19/3/2019. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A và cháu B, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn xin xác nhận của Công An xã Trung Thành ngày 22/02/2022 do chị Y cung cấp thì nhân khẩu Cao Thái P, sinh năm: 1987, có hộ khẩu thường trú tại ấp An Nhơn, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Bị đơn anh Cao Thái P đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh P không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử vụ án. Xét việc vắng mặt của anh P không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 09/6/2021; Đơn xác nhận; Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn; Trích lục khai sinh; Dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Y có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và bị đơn anh Cao Thái P, anh P có nơi cư trú tại ấp An Nhơn, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm,

tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y có đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Y. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Cao Thái P vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh P cũng không đến. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh P.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh P do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 31/12/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị Y trình bày thì thời gian vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P không chăm lo làm ăn, không quan tâm vợ con, có lần anh P còn đánh chị, vợ chồng thường hay cự cãi, anh P không tôn trọng gia đình cha mẹ ruột của chị, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị Y và anh P không còn chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Y yêu cầu ly hôn với anh P, anh P vắng mặt nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

Về con chung: Chị Y và anh P có hai người con chung tên Cao Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 03/11/2016 và cháu Cao Nguyễn Quốc B, sinh ngày 19/3/2019. Sau khi ly hôn chị Y yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A và cháu B, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Y trình bày từ khi chị Y và anh P không còn sống chung với nhau từ năm 2020 cho đến nay thì cháu A và cháu B do chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P vắng mặt nên giao cháu Cao Nguyễn Ngọc A và cháu Cao Nguyễn Quốc B cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng cho cháu A và cháu B.

Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh P vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh P vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Y phải chịu án phí theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Y.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y được ly hôn với anh Cao Thái P.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Cao Thái P có 02 người con chung tên Cao Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 03/11/2016 và cháu Cao Nguyễn Quốc B, sinh ngày 19/3/2019. Giao cháu Cao Nguyễn Ngọc A và cháu Cao Nguyễn Quốc B cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Cao Thái P không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Cao Thái P vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Cao Thái P vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị Ngọc Y đã nộp theo biên lai thu số N<sup>0</sup>0008041, ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Ngọc Y đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phạm Thị Lanh**